

Điều khoản và điều kiện mua hàng (" Điều khoản và điều kiện")

1 Đơn đặt hàng và việc xác nhận đơn đặt hàng

1.1 Các Điều khoản và Điều kiện này sẽ áp dụng cho tất cả các giao dịch mua hàng được thực hiện giữa bên Diebold Nixdorf được liệt kê trên Đơn đặt hàng ("DN") và Nhà cung cấp để mua các sản phẩm và/hoặc dịch vụ được liệt kê trong Đơn đặt hàng hiện hành ("Nhà cung cấp") (mỗi một "Bên" và "Các Bên"). Bất kỳ và tất cả (các) Đơn đặt hàng (mỗi một "PO") giữa Các Bên cùng với các Điều khoản và Điều kiện này sẽ được gọi chung là Thỏa thuận.

1.2 Các Điều khoản và Điều kiện này có thể được DN sửa đổi theo thời gian và các Điều khoản và Điều kiện sửa đổi đó sẽ được cung cấp trên trang web của DN tại www.dieboldnixdorf.com và sẽ được coi là hợp nhất trong mỗi thỏa thuận.

1.3 Tất cả các giao dịch mua hàng sẽ được điều chỉnh bởi và sẽ chỉ tuân theo các Điều khoản và Điều kiện trừ khi Các Bên đã có thỏa thuận khác hoặc như được ghi chú trong tài liệu này. Nếu PO bao gồm bất kỳ điều khoản nào mâu thuẫn với các Điều khoản và Điều kiện thì ở một chừng mực nào đó, PO sẽ thay thế các điều khoản đó. Các Điều khoản và Điều kiện này sẽ được Nhà cung cấp coi là được chấp nhận khi Nhà cung cấp nhận được PO, trừ khi Nhà cung cấp (i) ngay lập tức thông báo cho DN rằng họ đang từ chối các Điều khoản và Điều kiện đó và (ii) không thực hiện hành động nào dựa trên các Điều khoản và Điều kiện đó (bao gồm cả việc thực hiện đặt hàng).

1.4 Tất cả các sự sửa đổi của Nhà cung cấp lên các Điều khoản và Điều kiện này sẽ là không có giá trị ràng buộc trừ khi được đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên ký bằng văn bản. Việc DN chấp nhận sản phẩm hoặc dịch vụ hoặc thanh toán cho sản phẩm hoặc dịch vụ của DN sẽ không đồng nghĩa với việc chấp thuận bất kỳ điều khoản và/hoặc điều kiện bổ sung hoặc khác biệt nào.

2 Những thay đổi

DN có quyền thay đổi bất cứ lúc nào về bản vẽ, số lượng, kiểu dáng, quy cách, vật liệu, bao bì và quy cách giao hàng. Nếu bất kỳ thay đổi nào như đã nói khiến tăng hoặc giảm chi phí hoặc thời gian cần thiết cho việc thực hiện, các bên cần có một sự điều chỉnh cho công bằng và phải sửa đổi bằng văn bản sao cho phù hợp.

3 Giao hàng

3.1 THỜI GIAN LÀ VÀNG BẠC TRONG QUÁ TRÌNH GIAO HÀNG BẤT KỲ SẢN PHẨM NÀO.

3.2 Việc giao sản phẩm và/hoặc triển khai dịch vụ phải tuân theo phương thức, phương pháp và địa điểm giao hàng mà Các Bên đã thỏa thuận.

3.3 Trừ khi có thỏa thuận nào khác, nếu không, Nhà cung cấp sẽ chịu mọi chi phí vận chuyển và đóng gói. Nhà cung cấp sẽ chịu trách nhiệm cho bất kỳ chi phí bổ sung nào mà DN phải chịu nếu có vấn đề về sự không phù hợp với quy cách vận chuyển.

3.4 Nhà cung cấp phải đóng gói các sản phẩm theo các thông lệ tiêu chuẩn của ngành tùy theo loại sản phẩm có liên quan. Mỗi gói hàng được vận chuyển đến DN sẽ được đánh số và dán nhãn với số đơn đặt hàng, số kho, nội dung, trọng lượng của DN và phải chứa phiếu đóng gói ghi thành từng khoản trong đó nêu chi tiết về lô hàng và tham chiếu PO áp dụng.

3.5 Trong trường hợp việc giao hàng được thực hiện trực tiếp cho khách hàng hoặc cho nhà cung cấp phụ của DN, tờ đóng gói phải chỉ ra chính xác rằng việc giao hàng được thực hiện thay mặt cho DN.

3.6 DN có quyền hen lại ngày giao hàng hoặc hủy PO mà không phải chịu bất kỳ khoản phí nào khi có thông báo bằng văn bản bất cứ lúc nào.

3.7 Nếu dự đoán có sự chậm trễ trong việc cung cấp sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ, Nhà cung cấp phải thông báo ngay cho DN và thực hiện tất cả các bước cần thiết để xúc tiến việc cung cấp. Bất kỳ chi phí bổ sung nào phát sinh để đẩy nhanh lô hàng để đáp ứng một ngày giao hàng nhất định sẽ do Nhà cung cấp chịu. Nhà cung cấp sẽ hoàn trả đầy đủ cho DN mọi chi phí, phí tổn và thiệt hại do sự chậm trễ gây ra.

3.8 Nếu có sản phẩm được giao vượt quá số lượng đã đặt và DN không chọn mua sản phẩm thừa thì Nhà cung cấp sẽ trả lại sản phẩm đó và Nhà cung cấp sẽ phải chịu chi phí tổn.

3.9 Tất cả các sản phẩm được giao đều phải được DN kiểm tra và phê duyệt lần cuối. DN phải chấp thuận bằng văn bản cho Nhà cung cấp. Xác nhận đã nhận sản phẩm và/hoặc dịch vụ của DN tại thời điểm giao hàng, cũng như bất kỳ khoản thanh toán nào của DN cho Nhà cung cấp, sẽ không đồng nghĩa với sự chấp thuận hoặc chấp nhận sản phẩm và/hoặc dịch vụ. Nếu Nhà cung cấp không đưa ra phê duyệt cuối cùng trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày giao hàng, Nhà cung cấp có thể coi như lô hàng đã được chấp nhận mà không cần thông báo thêm từ DN. Trong trường hợp sản phẩm hoặc dịch vụ bị từ chối, Nhà cung cấp phải nhanh chóng thực hiện lại các dịch vụ không phù hợp hoặc cung cấp sản phẩm thay thế đạt yêu cầu cho DN và chịu hoàn toàn chi phí. Nếu Nhà cung cấp không thực hiện lại dịch vụ hoặc thay thế sản phẩm trong vòng năm (5) ngày làm việc kể từ ngày DN thông báo, DN có thể mua hàng hóa hoặc dịch vụ đó từ một nguồn khác và Nhà cung cấp sẽ hoàn trả cho DN bất kỳ và tất cả các chi phí, phí tổn và thiệt hại liên quan. Khi có yêu cầu, Nhà cung cấp sẽ nhanh chóng hoàn trả cho DN bất kỳ chi phí nào liên quan đến hàng hóa hoặc dịch vụ đã bị từ chối.

3.10 Việc sản xuất, chế tạo, đóng gói, ghi nhãn, phân phối, nội dung, thiết kế, tay nghề và chất lượng của sản phẩm phải tuân thủ mọi khía cạnh với thỏa thuận của các Bên, cũng như Luật và Tiêu chuẩn hiện hành, và nhà cung cấp sẽ thực hiện dịch vụ ở mức cao nhất chất lượng và tay nghề. Như được sử dụng ở đây, "Luật và tiêu chuẩn áp dụng" có nghĩa là tất cả các luật, quy định, quy định, quy tắc, hiến

pháp, hiệp ước, tiêu chuẩn, yêu cầu, hướng dẫn, bản tin, báo cáo, báo cáo liên bang, tiểu bang, địa phương và quốc tế hiện hành hoặc bất kỳ thứ gì tương tự Cơ quan Chính phủ, bao gồm bất kỳ cơ quan hành chính, tổ chức hoặc cơ quan tự quản nào, phụ trách các vấn đề công nghiệp, thương mại hoặc an toàn, có thể được sửa đổi và có hiệu lực và có hiệu lực pháp lý liên quan đến dịch vụ hoặc sản phẩm PO hay không.

3.11 Các sản phẩm không được chứa bất kỳ chất nào bị cấm theo Luật và Tiêu chuẩn hiện hành. Các sản phẩm phải bao gồm tất cả các cảnh báo, thông báo và hướng dẫn, đồng thời phải được đóng gói và vận chuyển theo yêu cầu của Luật và Tiêu chuẩn hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở những sản phẩm liên quan đến hóa chất, pin, thủy ngân, cao su và danh mục hóa chất theo Dự luật 65. Các sản phẩm và vật liệu đóng gói liên quan không được chứa hoặc được sản xuất bằng các hóa chất làm suy giảm tầng ozon đã bị Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ cấm, bao gồm nhưng không giới hạn là hfc-21, hfc-22 và hfc-31. Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng tất cả Hàng hóa được đăng ký và dán nhãn phù hợp theo tất cả các Tiêu chuẩn và Luật hiện hành.

4 Chuyển giao quyền sở hữu và rủi ro

4.1 Nhà cung cấp sẽ cung cấp các sản phẩm (bao gồm cả vật liệu, bộ phận và thành phần) và thực hiện các dịch vụ mà không bị cản trở bởi các quyền của bên thứ ba.

4.2 Trong trường hợp giao hàng mà không lắp đặt, lắp ráp thì việc chuyển giao rủi ro được thực hiện khi giao sản phẩm cho DN theo phương thức giao hàng đã thỏa thuận. Trong trường hợp giao hàng bao gồm cả lắp đặt hoặc lắp ráp, rủi ro sẽ được chuyển giao khi DN và/hoặc khách hàng của DN đã kiểm tra, nghiệm thu thành công và phê duyệt lần cuối nếu có.

5 Hóa đơn và Thanh toán

Hóa đơn phải ghi rõ tham chiếu PO và số lượng của từng mặt hàng. Hóa đơn phải được lập và gửi theo quy định của doanh nghiệp. DN sẽ thanh toán tất cả số tiền không thể tranh cãi trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày Thanh toán tiếp theo, miễn là hóa đơn phù hợp với quy định trên.

6 Dịch vụ hoặc Lắp Đặt Sản phẩm

Trong trường hợp PO yêu cầu Nhà cung cấp thực hiện công việc hoặc lắp đặt sản phẩm sau khi nó trở thành tài sản của DN, những điều sau sẽ được áp dụng:

6.1 Nhà cung cấp phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa để bảo vệ tài sản và con người khỏi thiệt hại hoặc thương tích phát sinh do công việc của mình và phải tuân thủ tất cả các quy định hiện hành Luật và tiêu chuẩn cũng như các chính sách hoặc quy trình của DN. Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm về việc tuân thủ các điều đó của tất cả các nhà thầu phụ, nhân viên, đại lý và đại diện của Nhà cung cấp và các nhà thầu phụ của mình. Nhà cung cấp cũng phải tự chịu chi phí và cung cấp cho DN bằng chứng về việc bảo hiểm thỏa đáng cho DN.

6.2 Rủi ro của công việc hoặc sản phẩm sẽ vẫn thuộc về Nhà cung cấp trước khi được DN và/hoặc chủ sở hữu dự án chấp nhận bằng văn bản và Nhà cung cấp sẽ phải tự thay thế tất cả các công việc bị hư hỏng hoặc phá hủy do bất kỳ nguyên nhân nào.

6.3 Nhà cung cấp phải thực hiện công việc của mình đồng thời giữ cho mặt bằng luôn sạch sẽ, ngăn nắp, không có cặn bẩn và sau khi hoàn thành phải loại bỏ tất cả các thiết bị và vật liệu không sử dụng ra khỏi khối dự án.

6.4 DN có quyền loại nhân sự ra khỏi cơ sở của DN nếu người đó không tuân thủ các quy tắc đó và có quyền tuyên bố vỡ nợ theo Thỏa thuận tại kỳ bầu cử DN. Nhà cung cấp sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về nhân viên, đại lý, nhà thầu hoặc nhà thầu phụ của mình và hành động của họ khi đang làm việc và sinh hoạt tại cơ sở của DN. Nhà cung cấp sẽ bồi thường và bảo vệ DN khỏi mọi tổn thất, khiếu nại, chi phí, thiệt hại phát sinh từ hoặc ngoài sự hiện diện hoặc hoạt động của nhân viên, đại lý, nhà thầu hoặc nhà thầu phụ của Nhà cung cấp khi làm việc và sinh hoạt tại cơ sở của DN.

7 Chấm dứt

Bất chấp mọi quyền chấm dứt khác được quy định trong Thỏa thuận, DN sẽ có quyền chấm Thỏa thuận và bất kỳ PO nào. Trong trường hợp chấm dứt, Nhà cung cấp sẽ có quyền được chia theo tỷ lệ để bồi thường vì tất cả các sản phẩm hoặc dịch vụ được thực hiện cho đến ngày chấm dứt. Nhà cung cấp sẽ không được hưởng bất kỳ khoản bồi thường nào khác do DN chấm dứt hợp đồng đó.

8 Phạm miễn

8.1 Sau khi giao hàng, Nhà cung cấp sẽ cấp cho DN, các công ty liên kết và bất kỳ bên nào mà DN yêu cầu, một quyền không độc quyền, không hạn chế về thời gian và địa điểm, để sao chép, chuyển nhượng, tiếp thị, thuê, cho thuê, cho thuê lại và cấp phép cho bất kỳ phần mềm nào mà Nhà cung cấp cung cấp cho DN quyền truy cập hoặc là bất kỳ sản phẩm nào được cung cấp cho DN. Quyền này sẽ cho phép DN hoặc bất kỳ đơn vị có liên quan nào của họ nói trên sử dụng phần mềm cho mục đích kinh doanh của họ hoặc theo thỏa thuận khác giữa Các Bên.

9 Bảo hành

9.1 Nhà cung cấp đảm bảo rằng họ có giấy chứng quyền sở hữu không thể bác bỏ và có thể bán được trên thị trường đối với tất cả các sản phẩm được giao cho DN. Nhà cung cấp sẽ giao tất cả các sản phẩm cho DN mà không có bất kỳ sai sót hay sai phạm nào. Nhà cung cấp đảm bảo rằng tất cả các sản phẩm hoặc dịch vụ phải phù hợp với mô tả và đặc điểm kỹ thuật mà Các Bên đã thỏa thuận, có thể bán được và không có bất kỳ khiếm khuyết nào về thiết kế, tay nghề hoặc vật liệu. Nhà cung cấp cũng đảm bảo rằng các sản phẩm hoặc dịch vụ phù hợp với mục đích sử dụng của họ. Bảo hành này sẽ áp dụng cho các khách hàng của DN. Bảo hành này sẽ bổ sung cho tất cả các bảo hành đã được quy định trong luật.

9.2 NHÀ CUNG CẤP CŨNG SẼ GIA HẠN BẢO HÀNH THÊM MỘT KHOẢNG THỜI GIAN LÀ HAI MƯƠI BỐN (24) THÁNG SAU KHI ĐƠN HÀNG ĐƯỢC DN GIAO VÀ CHẤP NHẬN.

9.3 Nhà cung cấp sẽ khắc phục bất kỳ lỗi nào trong vòng mười bốn (14) ngày kể từ ngày thông báo từ DN hoặc khách hàng của mình bằng cách (tùy theo lựa chọn của DN hoặc của khách hàng), tự sửa chữa các lỗi bằng chi phí của phía mình hoặc bằng cách cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ mới không có lỗi. Các sản phẩm bị lỗi có thể được trả lại cho Nhà cung cấp và được Nhà cung cấp sửa chữa và/hoặc tự thay thế bằng chi phí và rủi ro của mình.

9.4 Nếu Nhà cung cấp từ chối, không hoặc không thể sửa chữa lỗi hoặc cung cấp nguồn cung cấp hoặc dịch vụ mới, DN có quyền:

- chấm dứt toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào của hợp đồng mà không phải bồi thường;
- yêu cầu giảm giá;
- tự sửa chữa hoặc thay thế hoặc thuê bên thứ ba thực hiện sửa chữa hoặc thay thế và thu hồi các chi phí đó từ Nhà cung cấp; hoặc là
- yêu cầu bồi thường thiệt hại do Nhà cung cấp đã không thực hiện hoặc thực hiện hợp đồng một cách kém chất lượng.

9.5 Trong trường hợp việc sửa chữa hoặc thay thế khẩn cấp là cần thiết để giảm thiểu chi phí và chi phí cũng như tổn thất và thiệt hại mà DN và Nhà cung cấp không thể hoặc cho thấy rằng không thể hoàn thành việc sửa chữa hoặc thay thế khẩn cấp do một cách khẩn cấp, DN có thể tiến hành sửa chữa hoặc tự thay thế hoặc thông qua nhà cung cấp bên thứ ba và thu hồi các chi phí đó từ Nhà cung cấp.

9.6 Trong trường hợp Nhà cung cấp việc sửa chữa sản phẩm, nghĩa vụ bảo hành của Nhà cung cấp đối với các sản phẩm đã sửa chữa sẽ kéo dài mười hai (12) tháng kể từ ngày sửa chữa hoặc kết thúc bảo hành ban đầu, tùy theo khoản thời gian nào lớn hơn.

10 Thỏa phụ

Nhà cung cấp không được phép ký hợp đồng phụ với các nghĩa vụ quan trọng của mình theo Thỏa thuận mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của DN. Bất kỳ hành vi vi phạm quy định này của Nhà cung cấp sẽ khiến DN có quyền chấm dứt toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào của Thỏa thuận và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

11 Ủy quyền mua sắm cho các Chi nhánh

Các Bên đồng ý rằng các Chi nhánh của DN cũng có quyền mua sản phẩm và/hoặc dịch vụ trên cơ sở các điều khoản của Thỏa thuận. "Chi nhánh" có nghĩa là bất kỳ công ty nào được DN kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc kiểm soát DN hoặc chịu sự kiểm soát chung của DN. Quyền kiểm soát có nghĩa là quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với ít nhất 50% vốn danh nghĩa, hoặc quyền trực tiếp hoặc gián tiếp khác đối với giám đốc điều hành hoặc những người có chức năng tương tự có ảnh hưởng đáng kể.

12 Công cụ, Vật liệu và Bản vẽ

12.1 DN giữ giấy chứng quyền sở hữu không thể bác bỏ và quyền sở hữu các công cụ và vật liệu do DN cung cấp cho Nhà cung cấp. Các vật liệu đã nêu sẽ được giữ riêng biệt với tài sản khác của Nhà cung cấp; phải được đánh dấu thích hợp; sẽ được bảo trì và/hoặc sửa chữa miễn phí đối với DN; sẽ chỉ được sử dụng để thực hiện các đơn đặt hàng của DN và Nhà cung cấp sẽ có nguy cơ bị mất hoặc giảm giá trị cho đến khi được trả lại cho DN.

12.2 Nhà cung cấp đảm bảo rằng tất cả hàng hóa, vật liệu, công cụ, khuôn mẫu, mẫu, mô hình, mặt cắt, bản vẽ, tiêu chuẩn, tài liệu và đồng hồ đo do DN cung cấp cho Nhà cung cấp sẽ là miễn phí và không có bất kỳ sự ràng buộc nào khi Nhà cung cấp đang sở hữu chúng.

12.3 Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng họ sẽ áp dụng và duy trì bảo hiểm đầy đủ cho các công cụ và vật liệu do DN cung cấp trong thời gian sở hữu và kiểm soát. DN có quyền sở hữu các công cụ và vật liệu đó bất cứ lúc nào. Nhà cung cấp phải tuân thủ mọi yêu cầu của DN về việc trả lại các dụng cụ, nguyên vật liệu đó.

12.4 Nhà cung cấp không được cho phép bên thứ ba sử dụng các công cụ do DN cung cấp và/hoặc nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của DN.

13 Bảo mật thông tin

13.1 Mỗi bên theo đây đồng ý rằng sẽ không sử dụng hoặc cho phép sử dụng bất kỳ thông tin nào, liên quan đến bất kỳ bên nào khác được cung cấp ở đây liên quan đến Thỏa thuận hoặc các Điều khoản và Điều kiện này, bao gồm nhưng không giới hạn ở phần mềm, vật liệu, công cụ, khuôn mẫu, mẫu, mô hình, bản vẽ, bản vẽ, tiêu chuẩn, đồng hồ đo, thành phần, thông số kỹ thuật, quy trình, bí quyết kỹ thuật, tài liệu và tất cả các vật liệu hoặc thông tin khác mà một người hợp lý sẽ được coi là bí mật (gọi chung là "Thông tin bí mật") hoặc khác ngoài việc liên quan đến Thỏa thuận và họ sẽ không tiết lộ, làm lộ, cung cấp hoặc làm cho một bên nào đó có thể truy cập vào được (gọi chung là "Tiết lộ" hoặc "Việc tiết lộ"), hoặc cho phép Tiết lộ, bất kỳ Thông tin Bí mật cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, ngoài những người có kiến thức cần thiết để thực hiện nghĩa vụ cho mục đích này, trừ khi có thể được yêu cầu bởi quy trình tư pháp hoặc hành chính hoặc theo yêu cầu của pháp luật; Tuy nhiên, với điều kiện là trước khi Tiết lộ bất kỳ Thông tin bí mật nào được cho phép dưới đây, trước tiên bên tiết lộ sẽ phải có được sự đồng ý của người nhận để tuân thủ các quy định của Khoản 13.1 này về các thông tin đó. Bên nhận phải luôn giữ và xử lý Thông tin bí mật với cùng mức độ cẩn trọng mà bên đó xử lý thông tin tương tự của chính mình (trong mọi trường hợp không được kém hơn mức cẩn trọng hợp lý) để ngăn chặn việc tiết lộ hoặc sử dụng trái phép bởi một bên được phép tiết lộ thông tin đó.

13.2 Bất chấp những điều đã nói ở trên, thuật ngữ "Thông tin bí mật" không bao gồm bất kỳ thông tin nào liên quan đến một bên mà bên tiết lộ thông tin đó có thể khác theo đây; (i) đã thuộc quyền sở hữu của bên đó trước khi nhận được từ một bên khác theo đây; (ii) có được hoặc sau đó đã được phổ biến rộng rãi cho công chúng mà không do lỗi của bên tiết lộ; (iii) được bên tiết lộ nhận riêng một cách không hạn chế từ người có quyền tiết lộ thông tin đó; hoặc (iv) được phát triển độc lập bởi bên tiết lộ mà không sử dụng bất kỳ Thông tin bí mật nào.

13.3 Điều khoản 13 này sẽ có hiệu lực sau khi Thỏa thuận và các Điều khoản và Điều kiện này chấm dứt. Tất cả các trách nhiệm được nêu ra của một trong hai bên liên quan đến Thông tin bí mật, sẽ vẫn có hiệu lực miễn là thông tin đó vẫn là Bí mật.

13.4 Theo yêu cầu từ bên tiết lộ, mỗi Bên đồng ý nhanh chóng trả lại và/hoặc xóa bất kỳ Thông tin bí mật nào và tất cả các bản sao gốc và bản sao của các tài liệu bằng văn bản có chứa Thông tin bí mật.

14 Bảo vệ dữ liệu

14.1 Nhà cung cấp đồng ý tuân thủ tất cả các Luật bảo vệ dữ liệu liên quan đến việc xử lý Dữ liệu khách hàng. "Dữ liệu Khách hàng" có nghĩa là (i) tất cả dữ liệu và thông tin được DN, các Chi nhánh hoặc khách hàng của nó tạo, cung cấp hoặc gửi bởi hoặc được DN, các Chi nhánh hoặc khách hàng của nó khiến tạo ra, cung cấp hoặc gửi liên quan đến bất kỳ dịch vụ nào mà Nhà cung cấp thực hiện cho DN hoặc bất kỳ PO nào; (ii) tất cả dữ liệu và thông tin liên quan đến doanh nghiệp, khách hàng và khách hàng tiềm năng của DN do DN và/hoặc các Chi nhánh và nhà thầu phụ của DN thu thập, tạo ra hoặc gửi, hoặc do DN và/hoặc các Chi nhánh và nhà thầu phụ của DN đó thu thập, cung cấp hoặc gửi; (iii) tất cả dữ liệu và thông tin đó được DN xử lý hoặc lưu trữ và/hoặc cung cấp như một phần của dịch vụ, bao gồm nhưng không giới hạn, dữ liệu có trong các biểu mẫu, báo cáo và các tài liệu tương tự khác do DN cung cấp như một phần của Dịch vụ; và (iv) Thông tin Cá nhân.

"Luật bảo vệ dữ liệu" có nghĩa là tất cả các quy tắc, quy định quốc tế, liên bang, tiểu bang và địa phương hiện hành cũng như các nguyên tắc và tiêu chuẩn tự điều chỉnh liên quan đến quyền riêng tư, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu của Thông tin cá nhân. "Thông tin Cá nhân" là bất kỳ thông tin nào có thể xác định trực tiếp hoặc gián tiếp, liên quan, mô tả, được liên kết với hoặc có khả năng liên kết hợp lý với một cá nhân cụ thể. Nhà cung cấp sẽ cung cấp cho DN bất kỳ thông tin nào mà DN yêu cầu một cách hợp lý để chứng minh việc tuân thủ các nghĩa vụ của Nhà cung cấp theo Luật bảo vệ dữ liệu.

14.2 Nhà cung cấp sẽ thông báo cho Khách hàng ngay và trong một thời gian hợp lý, nhưng không quá ba (3) ngày làm việc, nếu nhận được bất kỳ yêu cầu, thắc mắc hoặc khiếu nại nào ("Yêu cầu") từ các cá nhân liên quan đến việc xử lý Thông tin cá nhân. Nhà cung cấp sẽ không trả lời bất kỳ Yêu cầu nào như vậy trừ khi được DN hướng dẫn rõ ràng về việc này hoặc yêu cầu của pháp luật. Nếu được DN hướng dẫn, Nhà cung cấp sẽ xóa Thông tin cá nhân liên quan đến các cá nhân được DN chỉ định, cung cấp thông tin do DN yêu cầu liên quan đến việc xử lý Thông tin cá nhân của một cá nhân hoặc thực hiện các hành động khác theo yêu cầu hợp lý của DN.

14.3 Đối với Các Bên, Dữ liệu khách hàng sẽ và vẫn là tài sản của DN. Nhà cung cấp không được sử dụng Dữ liệu khách hàng cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài việc hiển thị Dịch vụ. Không được bán, chuyển nhượng, cho thuê hoặc xử lý Dữ liệu khách hàng theo bất cứ cách khác cho các bên thứ ba hoặc khai thác thương mại bởi hoặc thay mặt cho Nhà cung cấp (hoặc các nhà thầu phụ của Nhà cung cấp). Cả Nhà cung cấp và bất kỳ nhà thầu phụ nào của Nhà cung cấp đều không được sở hữu hoặc khẳng định bất kỳ quyền thế chấp hoặc quyền nào khác với hoặc đối với Dữ liệu khách hàng. Nếu Nhà cung cấp thuê nhà thầu phụ xử lý Dữ liệu khách hàng, Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng nhà thầu phụ bị ràng buộc bởi một thỏa thuận bằng văn bản yêu cầu nhà thầu phụ tuân thủ các điều khoản ít nhất là bảo vệ như những điều khoản ở đây liên quan đến việc bảo vệ Dữ liệu khách hàng. Nhà cung cấp sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với bất kỳ quá trình xử lý Dữ liệu khách hàng nào của bất kỳ nhà thầu phụ nào mà họ tham gia.

14.4 Nhà cung cấp sẽ thực hiện và duy trì các biện pháp kiểm soát, quy trình, công nghệ, đào tạo và thủ tục cần thiết để bảo vệ tính bảo mật, tính bí mật, tính toàn vẹn và tính khả dụng của Thông tin bí mật, Dữ liệu khách hàng và hệ thống của Nhà cung cấp. Nhà cung cấp phải triển khai và duy trì một chương trình để quản lý Vi phạm Dữ liệu. "Vi phạm Dữ liệu" có nghĩa là việc tiết lộ, truy cập, tiết lộ hoặc mất trái phép Dữ liệu Khách hàng được Nhà cung cấp xử lý hoặc lưu trữ hoặc có thể truy cập được thông qua các dịch vụ. Trong trường hợp xảy ra Vi phạm Dữ liệu, hoặc trong trường hợp Nhà cung cấp nghi ngờ Vi phạm Dữ liệu, Nhà cung cấp sẽ (i) thông báo cho DN trong vòng bốn mươi tám (48) giờ qua điện thoại và email; và (ii) hợp tác với DN để điều tra và giải quyết Vi phạm Dữ liệu, bao gồm nhưng không giới hạn việc cung cấp hỗ trợ hợp lý cho DN trong việc thông báo cho các bên thứ ba bị ảnh hưởng. Nhà cung cấp sẽ không liên lạc với bất kỳ bên thứ ba nào (bao gồm bất kỳ cá nhân bị ảnh hưởng hoặc cơ quan quản lý nào) về bất kỳ Vi phạm Dữ liệu nào, trừ khi và cho đến khi được hướng dẫn rõ ràng bởi DN. Nhà cung cấp sẽ cấp cho DN quyền truy cập nhanh chóng vào bất kỳ hồ sơ nào liên quan đến Vi phạm dữ liệu khi Khách hàng có yêu cầu hợp lý; với điều kiện là các hồ sơ đó sẽ là Thông tin bí mật của Nhà cung cấp và Nhà cung cấp sẽ không bắt buộc phải cung cấp cho DN các hồ sơ thuộc về hoặc ảnh hưởng đến bảo mật của các khách hàng khác của mình. Các quy định của phần này không giới hạn các quyền hoặc biện pháp khắc phục khác của DN, nếu có, do Vi phạm dữ liệu.

15 Bảo hành sở hữu trí tuệ và bồi thường

15.1 Nhà cung cấp đảm bảo rằng họ là chủ sở hữu hợp pháp và có lợi của tất cả các bằng sáng chế, nhãn hiệu và các quyền sở hữu trí tuệ khác trong các sản phẩm và/hoặc dịch vụ hoặc bất kỳ phần nào của chúng và rằng các sản phẩm

và/hoặc dịch vụ được cung cấp không vi phạm bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào thuộc về bên thứ ba và doanh nghiệp đó sẽ được quyền sử dụng và bán các sản phẩm và/hoặc dịch vụ trên toàn cầu.

15.2 Nhà cung cấp sẽ bảo vệ và bồi thường cho DN và các Chi nhánh, nhà thầu, nhà thầu phụ, khách hàng và những người/đơn vị kế thừa và chuyển nhượng tương ứng của họ ("Các Bên được bảo vệ") trước mọi khiếu nại và tổn thất và sẽ bồi thường cho tất cả các thiệt hại (bao gồm cả phí pháp lý hợp lý) do trực tiếp hoặc gián tiếp từ bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến vi phạm hoặc bị cáo buộc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất kỳ bên thứ ba nào do việc sử dụng, sản xuất, bán hoặc cấp phép phụ các sản phẩm và/hoặc dịch vụ của Nhà cung cấp; tuân theo các điều kiện sau:

- DN phải thông báo cho Nhà cung cấp bằng văn bản không chậm trễ quá mức về bất kỳ cáo buộc vi phạm nào đối với họ hoặc Các Bên được bảo vệ khác;
- DN không được thực hiện bất kỳ sự chấp nhận nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Nhà cung cấp; trừ khi Nhà cung cấp không phản ứng trong một thời gian hợp lý theo yêu cầu đó của DN;
- Theo yêu cầu của Nhà cung cấp, DN phải cho phép Nhà cung cấp tiến hành và/hoặc giải quyết tất cả các cuộc đàm phán và kiện tụng và phải cung cấp cho Nhà cung cấp mọi hỗ trợ hợp lý. Các chi phí phát sinh hoặc thu hồi trong các cuộc đàm phán và kiện tụng đó sẽ do Nhà cung cấp thanh toán.

15.3 Nếu bất kỳ lúc nào bất kỳ cáo buộc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ nào của bên thứ ba được đưa ra hoặc, theo ý kiến của Nhà cung cấp, có khả năng được đưa ra, Nhà cung cấp sẽ tự chịu chi phí và theo lựa chọn của mình:

- sửa đổi hoặc thay thế một phần của sản phẩm và/hoặc dịch vụ nếu cần thiết để tránh vi phạm. Mọi sự thay thế phải mang lại hiệu suất tương đương và không vi phạm bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào của bên thứ ba; hoặc
- mua quyền để DN tiếp tục sử dụng sản phẩm và/hoặc dịch vụ.

16 Bồi thường

Nhà cung cấp sẽ bồi thường cho DN và giúp cho DN được bồi thường mọi tổn thất, chi phí, khiếu nại, yêu cầu, giải thưởng và chi phí dựa trên bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến những điều sau đây:

- Nhà cung cấp hoặc đại diện của nhà cung cấp gian lận, sơ suất nghiêm trọng hoặc có hành vi sai trái cố ý;
- Bất kỳ khiếu nại nào của Bên thứ 3 với DN về số tiền mà Nhà cung cấp nợ, toàn bộ hoặc một phần, hoặc Nhà cung cấp có trách nhiệm khác;
- Bất kỳ khiếu nại nào của bên thứ 3 phát sinh từ hoặc liên quan đến việc Nhà cung cấp vi phạm nghĩa vụ của mình theo Điều 9 (Bảo hành), Điều 13 (Bảo mật) hoặc 14 (Bảo vệ dữ liệu);
- Bất kỳ khiếu nại nào của nhà thầu phụ của Nhà cung cấp phát sinh từ việc Nhà cung cấp vi phạm hoặc vi phạm các thỏa thuận nhà thầu phụ của Nhà cung cấp.

17 Trách nhiệm pháp lý

17.1 Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ sự vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận này bởi bất kỳ nhà thầu, nhân viên, đại lý hoặc đại diện nào của họ.

17.2 TRONG PHẠM VI TỐI ĐA ĐƯỢC PHÁP LUẬT CHO PHÉP, TỔNG TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA DN (BAO GỒM PHÍ LUẬT SƯ ĐƯỢC TRAO THEO THỎA THUẬN) ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI NÀO CỦA NHÀ CUNG CẤP HOẶC BẤT KỲ BÊN THỨ BA NÀO THEO THỎA THUẬN, SẼ ĐƯỢC GIỚI HẠN Ở CÁC KHOẢN PHÍ MÀ DN ĐÃ TRẢ CHO MƯỜI HAI (12) THÁNG TRƯỚC ĐÓ, VỚI ĐIỀU KIỆN LÀ NẾU SỰ KIỆN ĐÓ LÀM PHÁT SINH TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ XẢY RA TRONG MƯỜI HAI THÁNG ĐẦU TIÊN SAU NGÀY CÓ HIỆU LỰC, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ SẼ ĐƯỢC GIỚI HẠN Ở MỘT SỐ TIỀN BẰNG TỔNG CÁC KHOẢN PHÍ SẼ PHẢI TRẢ CHO NHÀ CUNG CẤP THEO THỎA THUẬN NÀY ĐỂ THỰC HIỆN ĐÚNG TRONG THỜI GIAN THỜI GIAN MƯỜI HAI THÁNG ĐÓ.

17.3 BẤT KỲ KẾ LẠC CÓ BẤT KỲ ĐIỀU GÌ TRÁI NGƯỢC TRONG THỎA THUẬN NÀY, TRONG BẤT KỲ TRƯỜNG HỢP NÀO, DN CŨNG SẼ KHÔNG CHỊU BẤT KỲ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NÀO ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP VỀ LỢI NHUẬN BỊ MẤT, CÁC THIẾT HẠI DO HẬU QUẢ, NGÃU NHIÊN, ĐẶC BIỆT, TRỪNG PHẠT HOẶC GIÁN TIẾP PHÁT SINH TỪ HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN THỎA THUẬN NÀY HOẶC CÁC GIAO DỊCH ĐƯỢC DỰ TÍNH DƯỚI ĐÂY, NGAY CẢ KHI DN ĐÃ ĐƯỢC THÔNG BÁO VỀ KHẢ NĂNG XẢY RA NHỮNG THIẾT HẠI ĐÓ.

17.4 Những điều sau đây sẽ được coi là thiệt hại trực tiếp và sẽ không được coi là thiệt hại do hậu quả trong phạm vi mà chúng gây ra trực tiếp và gần như là do Nhà cung cấp không thực hiện nghĩa vụ của mình theo với Thỏa thuận này, không giới hạn phạm vi có thể gây ra thiệt hại trực tiếp theo luật hiện hành là bao nhiêu: (i) chi phí bên ngoài để tạo lại hoặc tái lập bất kỳ thông tin nào của DN bị mất hoặc bị hư hỏng; (ii) chi phí bên ngoài của việc thực hiện một giải pháp thay thế liên quan đến lỗi theo Thỏa thuận; (iii) chi phí thay thế thiết bị, phần mềm và vật liệu bị mất hoặc bị hư hỏng; và (iv) chi phí bên ngoài và chi phí phát sinh để mua các sản phẩm, đồ dùng phân phối và/hoặc dịch vụ từ một nguồn thay thế.

17.5 Không có nội dung nào trong Chương này được hiểu là để hạn chế hoặc sửa đổi bất kỳ biện pháp khắc phục nào khác có sẵn theo luật, một cách công bằng, theo Thỏa thuận hoặc Điều khoản và Điều kiện này.

18 Trường hợp bất khả kháng

Không bên nào phải chịu trách nhiệm về việc không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận nếu việc không thực hiện được do các trường hợp nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của bên đó và xảy ra mà không do lỗi hoặc sơ suất của bên đó, bao gồm nhưng không giới hạn là do lũ lụt, động đất và các thảm họa thiên nhiên khác, chiến tranh, các cuộc nổi dậy, các hành vi khủng bố, hành động của chính phủ hoặc cơ quan chính phủ, bạo loạn, rối loạn dân sự, cháy, nổ, đình công, lệnh phong tỏa và các hành động công nghiệp ("Trường hợp bất khả kháng"); với điều kiện là bên không có khả năng đó phải nhanh chóng đưa ra thông báo bằng văn bản cho bên kia nêu rõ các vấn đề cấu thành Trường hợp bất khả kháng cùng với các bằng chứng mà bên đó có thể đưa ra một cách hợp lý và chỉ rõ khoảng thời gian ước tính rằng việc đó sẽ tiếp diễn.

19 Bộ Quy tắc ứng xử

Nhà cung cấp phải thực hiện việc tuân thủ và tuân thủ Bộ Quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp của DN và phải có nghĩa vụ đối với các nhà thầu phụ của mình theo đó. DN phải cung cấp Bộ Quy tắc ứng xử của Nhà cung cấp trên trang web của mình: www.dieboldnixdorf.com

Việc không tuân thủ Quy tắc ứng xử của Nhà cung cấp được coi là vi phạm nghiêm trọng Thỏa thuận này, cho phép DN chấm dứt toàn bộ hoặc một phần Thỏa thuận.

20 Bảo hiểm

Nhà cung cấp phải duy trì tất cả các bảo hiểm liên quan, bao gồm bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm, được bảo lãnh bởi một công ty bảo hiểm có uy tín với số tiền đủ để chi trả cho bất kỳ khiếu nại hoặc thiệt hại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến các đơn hàng đã đặt và các sản phẩm và dịch vụ do DN mua.

21 CÁC YÊU CẦU PHÁP LÝ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM

21.1 Nhà cung cấp thừa nhận rằng các sản phẩm, việc bán hoặc sử dụng chúng ở một số quốc gia nhất định có thể chịu sự điều chỉnh của một số luật liên quan đến việc hạn chế sử dụng một số chất độc hại trong sản phẩm. Cụ thể, luật như vậy bao gồm nhưng không giới hạn ở Đạo luật kiểm soát các chất độc hại của Hoa Kỳ (TSCA) ngày 22 tháng 6 năm 2016, Chỉ thị 2011/65 / EU của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 8 tháng 6 năm 2011 về việc hạn chế sử dụng một số các chất độc hại trong thiết bị điện và điện tử (RoHS-II) và Quy định 2006/1907 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 18 tháng 12 năm 2006 liên quan đến việc đăng ký, đánh giá, cho phép và hạn chế hóa chất (REACH), các sửa đổi tương ứng và chuyển vị tương ứng vào luật quốc gia.

21.2 Do đó, nhà cung cấp đảm bảo rằng sản phẩm của họ tuân thủ luật pháp đó. Việc sử dụng / kết hợp một số chất bị hạn chế trong sản phẩm phải được sự đồng ý trước bằng văn bản của DN.

Danh sách có chứa các chất bị hạn chế này (Danh sách các chất bị hạn chế) có sẵn tại đây:

<https://www.dieboldnixdorf.com/en-us/about-us/corporate-responsibility/restricted-substances>.

Danh sách các chất bị hạn chế này có sẵn tại URL ở trên có thể thay đổi do sự thay đổi về luật pháp. Nhà cung cấp phải thường xuyên - ít nhất là hàng quý - kiểm tra và xem xét Danh sách các chất bị hạn chế tương ứng so với các bản cập nhật tiềm năng và thực hiện tất cả các thay đổi liên quan cần thiết liên quan đến việc sử dụng các chất bị hạn chế trong sản phẩm.

Nhà cung cấp sẽ thông báo cho DN ngay lập tức, nếu Nhà cung cấp không thể đảm bảo rằng các sản phẩm đáp ứng các điều kiện quy định trong Danh sách các chất bị hạn chế. Nếu chi phí sản xuất sản phẩm thay đổi đáng kể do yêu cầu tuân thủ Danh mục các chất bị hạn chế đã thay đổi, các bên sẽ tham gia đàm phán về giá của các sản phẩm nói trên. DN có quyền hủy đơn mua hàng thay thế.

21.3 Nhà cung cấp đảm bảo rằng các sản phẩm của họ phải được dán nhãn CE và kèm theo tuyên bố về sự phù hợp của Liên minh Châu Âu khi bắt buộc.

Vi dụ về luật của EU yêu cầu sự phù hợp của sản phẩm là:

- Chỉ thị 2011/65 / EU về việc hạn chế sử dụng một số chất độc hại trong thiết bị điện và điện tử (RoHS-II) và các sửa đổi và chuyển đổi tương ứng thành luật quốc gia;
- Chỉ thị 2014/30 / EU về việc hài hòa luật pháp của các Quốc gia Thành viên liên quan đến tính tương thích điện từ và các sửa đổi của nó và sự chuyển đổi tương ứng của nó thành luật pháp quốc gia.
- Chỉ thị 2014/35 / EU về việc hài hòa luật pháp của các Quốc gia Thành viên liên quan đến việc cung cấp trên thị trường các thiết bị điện được thiết kế để sử dụng trong các giới hạn điện áp nhất định và các sửa đổi và chuyển đổi tương ứng thành luật quốc gia;
- Chỉ thị 2009/125 / EC thiết lập một khuôn khổ để thiết lập các yêu cầu về thiết kế sinh thái đối với sản phẩm liên quan đến năng lượng và các sửa đổi của nó và sự chuyển đổi tương ứng của nó thành luật quốc gia cùng với các Quy định của Ủy ban (EU) đặt ra các yêu cầu về thiết kế sinh thái đối với các sản phẩm liên quan đến năng lượng cụ thể sản phẩm và các sửa đổi của chúng và sự chuyển đổi tương ứng của chúng thành luật quốc gia.

21.4 Nhà cung cấp phải cung cấp cho DN bằng chứng ngay lập tức rằng các sản phẩm của mình, thuộc phạm vi của Chỉ thị 2012/19 / EU về thiết bị điện và điện tử thải (WEEE) và các sửa đổi cũng như chuyển đổi tương ứng thành luật quốc gia, đã được đăng ký với các cơ quan có thẩm quyền quốc gia bắt buộc. Hơn nữa,

Nhà cung cấp đảm bảo rằng thiết bị điện và điện tử được giao của họ được đánh dấu phù hợp với các yêu cầu ghi nhãn bắt buộc

21.5 Nhà cung cấp phải cung cấp cho DN bằng chứng ngay lập tức rằng việc đóng gói các sản phẩm của mình, thuộc phạm vi của Chỉ thị 94/62 / EC về chất thải bao bì và đóng gói và các sửa đổi, chuyển đổi tương ứng của nó thành luật quốc gia, đã được đăng ký với quốc gia tương ứng nếu áp dụng bắt buộc. Hơn nữa, Nhà cung cấp đảm bảo rằng bao bì được giao của họ được đánh dấu phù hợp với các yêu cầu ghi nhãn bắt buộc và đáp ứng các yêu cầu liên quan đến hạn chế chất (xem 21.2)

21.6 Nhà cung cấp sẽ cung cấp cho DN bằng chứng ngay lập tức rằng pin của chính họ hoặc có trong các sản phẩm của mình, thuộc phạm vi của Chỉ thị 2006/66 / EC về pin và ắc quy, pin và ắc quy thải và các sửa đổi của nó và việc chuyển đổi tương ứng vào luật quốc gia, được đăng ký với các cơ quan quốc gia tương ứng khi bắt buộc. Hơn nữa, Nhà cung cấp đảm bảo rằng pin được phân phối của họ được đánh dấu phù hợp với các yêu cầu ghi nhãn bắt buộc và đáp ứng các yêu cầu liên quan đến hạn chế chất (xem 21.2).

21.7 Đối với hàng nguy hiểm / chất độc hại, các tài liệu sau sẽ được nhà cung cấp chủ động cung cấp cho DN mà không cần yêu cầu và luôn cập nhật:

- a) Đối với pin hoặc tế bào không phải là pin lithium hoặc tế bào.
 - (i) (Nguyên vận liệu) Bảng dữ liệu an toàn (MSDS)
 - (ii) Bảng thông số kỹ thuật (TDS);
- b) Đối với pin lithium hoặc tế bào:
 - (i) Báo cáo tóm tắt thử nghiệm UN 38.3 (TSR)
 - (ii) Bảng thông số kỹ thuật (TDS)
 - (iii) (Nguyên vật liệu) Bảng dữ liệu an toàn (MSDS);
- c) Các sản phẩm khác (trừ pin) tuân theo các quy định pháp luật về hàng hóa nguy hiểm (ví dụ: lò xo khí, hộp chứa khí, kíp nổ):
 - (i) (Nguyên vận liệu) Bảng dữ liệu an toàn (MSDS)
 - (ii) Bảng thông số kỹ thuật (TDS);
- d) Đối với chất độc hại (chất, hỗn hợp chất):
 - (i) Bảng dữ liệu an toàn (SDS).

21.8 VIỆC KHÔNG TUÂN THỦ CÁC NGHĨA VỤ ĐÃ ĐƯỢC NẾU TRÊN ĐƯỢC XEM LÀ VI PHẠM CƠ BẢN CỦA THỎA THUẬN NÀY

22 PHỤ TÙNG VÀ DỊCH VỤ

22.1 Nhà cung cấp phải duy trì các sản phẩm đã giao và cho phép DN truy cập/tiếp cận vào các phiên bản cải tiến trong ít nhất hai (2) năm kể từ lần giao hàng cuối cùng của sản phẩm tương ứng. Việc bảo trì này sẽ bao gồm nhưng không giới hạn ở việc cải thiện các lỗi chương trình, sửa đổi chức năng và bổ sung các chức năng mới.

22.2 Nhà cung cấp đồng ý tiếp tục cung cấp các sản phẩm và dịch vụ trong thời gian ít nhất là năm (5) năm kể từ ngày giao hàng đầu tiên.

23 Chuyển nhượng

Nhà cung cấp sẽ không chuyển nhượng toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào lợi ích của mình theo Thỏa thuận và/hoặc các Điều khoản và Điều kiện này giữa Các Bên mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của DN.

24 Quảng cáo

Nhà cung cấp sẽ không thực hiện bất kỳ vấn đề quảng cáo hoặc công khai nào có hoặc chứa bất kỳ tham chiếu nào đến DN mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của DN.

25 Tính hiệu lực từng phần

Nếu bất kỳ điều khoản nào trong các Điều khoản và Điều kiện này bị phát hiện là không hợp lệ, vô hiệu, không thể thi hành hoặc trái với pháp luật, điều đó sẽ bị bỏ qua trong việc thực hiện hoặc giải thích các Điều khoản và Điều kiện này. Điều khoản trong sẽ được thay thế bằng một điều khoản hợp lệ và có thể thi hành được phản ánh gần đúng nhất mục đích và mục đích của điều khoản ban đầu trong chừng mực được pháp luật cho phép. Phần còn lại của các Điều khoản và Điều kiện sẽ vẫn có hiệu lực như bình thường.

26 Từ bỏ

Việc DN không thực thi bất kỳ quy định nào của các Điều khoản và Điều kiện này và/hoặc Thỏa thuận giữa Các Bên sẽ không được coi là sự từ bỏ các quy định hoặc quyền đó.

27 Tuân thủ

27.1 Nhà cung cấp đồng ý, đại diện, cam kết và đảm bảo rằng họ và tất cả những đơn vị có liên quan khác sẽ hành động dưới sự chỉ đạo, thẩm quyền hoặc kiểm soát của họ, bao gồm cả nhân sự, pháp nhân liên kết và bên thứ ba ("Đại diện của nhà cung cấp"), sẽ tuân thủ tất cả các luật hiện hành và các quy định, bao gồm nhưng không giới hạn đối với tất cả các luật và quy định về xuất nhập khẩu, chống độc quyền, chống rửa tiền, chống hối lộ và chống tham nhũng, chẳng hạn như Đạo luật về chống tham nhũng ở nước ngoài của Hoa Kỳ và Đạo luật về hối lộ của Vương quốc Anh. Hơn nữa, Nhà cung cấp và Đại diện của Nhà cung cấp sẽ không bao giờ thực hiện, cung cấp hoặc yêu cầu các khoản thanh toán không phù hợp để đổi lấy công việc kinh doanh cũng như cho phép các khoản thanh toán đó được thực hiện, cung cấp hoặc thu hút thông qua một bên thứ ba nào.

27.2 Trong trường hợp có bất kỳ vi phạm nào hoặc nghi ngờ vi phạm phần này, hoặc Bộ Quy tắc ứng xử của Nhà cung cấp do Nhà cung cấp hoặc Đại diện của

Nhà cung cấp gây ra, Nhà cung cấp sẽ thông báo ngay cho DN về hành vi vi phạm hoặc nghi ngờ vi phạm đó.

27.3 Nhà cung cấp và Đại diện của nhà cung cấp đồng ý, cam kết, đại diện và đảm bảo rằng họ sẽ tuân thủ tất cả các luật, quy định, hiệp ước và các yêu cầu khác áp dụng cho việc bán, vận chuyển, nhập khẩu, xuất khẩu và tái xuất bất kỳ sản phẩm hoặc dịch vụ nào được cung cấp theo Thỏa thuận này cho bất kỳ quốc gia nào mà chúng có thể được sử dụng, các luật và quy định thương mại của Hoa Kỳ (gọi chung là "Luật Thương mại"). Các Luật Thương mại này nghiêm cấm chuyển giao sản phẩm cho các quốc gia, thực thể hoặc cá nhân bao gồm Cuba, Iran, Syria, Crimea và Bắc Triều Tiên cũng như những người trong danh sách Các Bên hoặc Pháp nhân Bị Từ chối của EAR hoặc Công dân bị Chỉ định Đặc biệt và những bên hoặc pháp nhân bị chặn, và danh sách Công dân bị Chỉ định trừng phạt đặc biệt hoặc danh sách Các Bên hoặc Pháp nhân trốn tránh sự trừng phạt là người nước ngoài và danh sách Xác định các biện pháp trừng phạt theo ngành, hoặc cho các ứng dụng liên quan đến sự gia tăng nhanh. Nhà cung cấp nên tham khảo các trang web BIS (<http://www.bis.doc.gov>) và OFAC (<http://www.treasury.gov/resource-center/sanctions/Pages/default.aspx>) để biết thêm thông tin.

31

27.4 Nhà cung cấp đồng ý, cam kết, đại diện và bảo đảm rằng:

- (a) Họ và bất kỳ pháp nhân nào có liên quan của họ đều sẽ có tinh thần làm đúng với luật pháp của tất cả các khu vực pháp lý nơi nó được thành lập, kinh doanh và/hoặc tìm cách kinh doanh theo yêu cầu của luật hiện hành;
- (b) Nhà cung cấp sẽ tiến hành thẩm định hợp lý về công tác phòng chống tham nhũng đối với bất kỳ bên thứ ba nào trước khi thực hiện liên quan đến Thỏa thuận và/hoặc các Điều khoản và Điều kiện này và sẽ nhận được sự đảm bảo hợp lý bằng văn bản từ bên thứ ba rằng họ hiểu và đồng ý tuân thủ tất cả các Luật phòng chống tham nhũng hiện hành và các chính sách của Diebold Nixdorf và bên thứ ba đã có đầy đủ các chính sách, quy trình và biện pháp kiểm soát để đảm bảo sự tuân thủ đó

27.5 Nhà cung cấp sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc tuân thủ phần này và sẽ bồi thường và giữ cho DN vô hại trước bất kỳ và tất cả các biện pháp trừng phạt, phạt tiền, tịch thu hoặc hành động của chính phủ nào khác là kết quả của việc Nhà cung cấp hoặc Đại diện của nhà cung cấp không tuân thủ với chương này.

28 Luật hiện hành và phạm vi quyền hạn

Các Điều khoản và Điều kiện này và tất cả các đơn đặt hàng được thực hiện trong phạm vi của chúng sẽ được điều chỉnh bởi luật pháp của quốc gia có DN cư trú, mà không tham chiếu đến các nguyên tắc xung đột pháp luật của DN đó. Công ước Incoterms 2010 sẽ được áp dụng. Công ước Liên hợp quốc về Hợp đồng Mua bán hàng hóa quốc tế 1980 sẽ không được áp dụng. Trừ khi có thỏa thuận khác, nếu không thì Các Bên đồng ý gửi tất cả các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến các Điều khoản và Điều kiện này và tất cả các lệnh được đưa ra trong đó đến cơ quan tài phán không độc quyền của các tòa án của quốc gia mà DN cư trú.

29 Phí luật sư

Trong bất kỳ vụ kiện hoặc hành động nào được đưa ra để thực thi bất kỳ điều khoản, điều kiện hoặc giao ước nào ở đây, hoặc để khôi phục các thiệt hại phát sinh do bất kỳ hành vi vi phạm hợp đồng này, Nhà cung cấp sẽ thanh toán cho DN phí luật sư hợp lý và tất cả các chi phí và chi phí khác có thể phát sinh bởi DN trong bất kỳ vụ kiện hoặc hành động nào và trong mọi đánh giá và kháng cáo theo đó trong trường hợp DN là bên thắng kiện.

30 Quyền của các bên thứ ba

Một người không phải là một bên của các Điều khoản và Điều kiện này không có quyền theo các Điều khoản và Điều kiện này để thực thi bất kỳ điều khoản nào của các Điều khoản và Điều kiện này.

31 Biện pháp khắc phục

Bất kỳ quyền và biện pháp khắc phục nào được quy định theo Điều khoản và Điều kiện này đều mang tính tích lũy, không độc quyền và bổ sung cho bất kỳ quyền và biện pháp khắc phục nào khác có sẵn theo luật hoặc một cách công bằng.

32 Giải thích

Các chú thích và tiêu đề được sử dụng trong các Điều khoản và Điều kiện này chỉ nhằm mục đích thuận tiện cho các bên chứ không được sử dụng để giải thích nội dung của các Điều khoản và Điều kiện này. Mỗi bên đã đọc và đồng ý với ngôn ngữ cụ thể của các Điều khoản và Điều kiện này; mọi thứ đều không có xung đột, không hề thiếu hoặc bị giải thích một cách thiếu rõ ràng.